UBND TỈNH KON TUM **BAN CHỈ ĐẠO LIÊN NGÀNH AN TOÀN THỰC PHẨM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /KH-BCĐ	*Kon Tum, ngày tháng năm 2025*

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 11/KH-BCĐTƯATTP ngày 03/01/2025 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2025;

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý an toàn thực phẩm bảo đảm an toàn thực phẩm cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm (BCĐLN ATTP) tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về ATTP năm 2025 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

1. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP; ở các cấp, thông qua hoạt động hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về ATTP, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; triển khai hoạt động hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tăng cường bảo đảm an ninh, ATTP trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 21-10-2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đánh giá việc chấp hành pháp luật về ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu sản phẩm thực phẩm bổ sung và sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn và an toàn thực phẩm tại các lễ hội, sự kiện lớn, kinh doanh thức ăn đường phố; kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm và kiểm soát quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả, thủy sản, sản phẩm thủy sản, phụ gia thực phẩm v.v...và các sản phẩm thực phẩm theo sự phân công trách nhiệm quản lý của các ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương. Trên cơ sở đó, hướng

dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện bảo đảm ATTP đúng theo quy định của pháp luật.

3. Đánh giá tình hình về ATTP đối với các nhóm thực phẩm lưu thông trên thị trường nhằm định hướng giải pháp quản lý.

4. Thông qua việc hậu kiểm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm, đánh giá việc cấp các loại giấy về ATTP: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, Bản tự công bố sản phẩm v.v.

5. Qua công tác hậu kiểm tiếp tục tuyên truyền chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực ATTP (các văn bản tại phụ lục kèm theo)

6. Công tác hậu kiểm phải ngăn chặn được cơ bản tình trạng sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn; quảng cáo thực phẩm vi phạm; phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm về ATTP và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

II. Yêu cầu

1. Công tác hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung hậu kiểm nhóm sản phẩm/sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản phẩm nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra hoặc kiểm tra giảm và kiểm soát ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, lễ hội và các cơ sở thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; các cơ sở được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đạt yêu cầu thực hành sản xuất tốt (GMP) thực phẩm bảo vệ sức khoẻ. Các hoạt động hậu kiểm phải được thực hiện thường xuyên, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về ATTP.

2. Hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, đánh giá nội dung ghi nhãn và kiểm nghiệm chỉ tiêu an toàn đối với cơ sở tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng. Hoạt động hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm được thực hiện thường xuyên tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về tự công bố sản phẩm.

3. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về tự công bố sản phẩm; tăng cường xử lý vi phạm về quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên các báo, đài; trên Internet và môi trường mạng và lấy mẫu kiểm nghiệm về chất lượng, các chỉ tiêu ATTP, tập trung lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm có nguy cơ pha trộn chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe thuộc các nhóm sản phẩm: hỗ trợ người bị tăng huyết áp, đái tháo đường, đau xương khớp, mỡ máu, rối loạn cương dương, tăng cân, giảm cân v.v

4. Hoạt động hậu kiểm phải bảo đảm phù hợp tính chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tiến hành

hậu kiểm không cản trở đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra.

B. NỘI DUNG

I. Triển khai các cuộc hậu kiểm

1. Kiểm tra liên ngành

1.1. Tại tuyến tỉnh:

- Căn cứ kế hoạch, chỉ đạo của Trung ương trong các đợt cao điểm của năm và tình hình thực tế tại địa phương, BCĐLN ATTP tỉnh 03 đợt kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm:

+ Kiểm tra liên ngành về ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân năm 2025.

+ Kiểm tra liên ngành về ATTP trong Tháng hành động vì ATTP năm 2025.

+ Kiểm tra liên ngành về ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2025.

- Kiểm tra liên ngành các đợt cao điểm nêu trên, BCĐLN ATTP tỉnh Kon Tum ban hành kế hoạch để chỉ đạo các ngành, Cục Quản lý thị trường tỉnh Kon Tum và BCĐLN ATTP các huyện, thành phố tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành với thành phần:

+ Các sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP tỉnh và các ngành chức năng có liên quan.

+ Mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tham gia.

1.2. Tại tuyến huyện, thành phố:

Căn cứ kế hoạch của BCĐLN ATTP tỉnh Kon Tum, BCĐLN ATTP các huyện, thành phố xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hậu kiểm thường xuyên liên tục đối với các cơ sở theo quy chế phối hợp quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh Kon Tum [1], tổ chức kiểm tra liên ngành trong các đợt cao điểm của năm; chỉ đạo, hướng dẫn BCĐLN ATTP các xã, phường, thị trấn hậu kiểm cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ, kinh doanh thức ăn đường phố theo quy định; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đoàn kiểm tra, hậu kiểm của tỉnh khi kiểm tra trên địa bàn.

2. Hậu kiểm của ngành Y tế

a. Tại tuyến tỉnh

Sở Y tế giao Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai hậu kiểm về công bố, tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ và nhóm cơ sở quy định tại các khoản: 8, 9, 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP (tập trung hậu kiểm sản phẩm do tổ chức, cá nhân tự công bố, đăng ký bản công bố và phụ gia thực

[1] Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 ban hành quy chế phối hợp quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

phẩm); hậu kiểm cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố như sau:

2.1. Quý I năm 2025:

- Kiểm tra liên ngành ATTP Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2025.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (*đợt 01 năm 2025*).

2.2. Quý II năm 2025:

- Kiểm tra liên ngành ATTP Tháng hành động vì ATTP năm 2025.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP đối với các cơ sở sản xuất nước uống đóng bình, đóng chai, nước đá thực phẩm và các cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế.

- Kiểm tra công tác quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý ATTP tại tuyến huyện, thành phố.

2.3. Quý III năm 2025:

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (*đợt 02 năm 2025*).

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP đối với các cơ sở kinh doanh thực phẩm chức năng và các sản phẩm khác thuộc quản lý của ngành Y tế.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (*đợt 03 năm 2025*).

- Kiểm tra liên ngành ATTP Tết Trung thu năm 2025.

2.4. Quý IV năm 2025:

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP đối với các trường có tổ chức bếp ăn tập thể.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (*đợt 04 năm 2025*).

- Kiểm tra công tác quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý ATTP tại tuyến huyện, thành phố.

Ghi chú: Ngoài việc hậu kiểm theo Kế hoạch, Sở Y tế giao Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tăng cường kiểm tra đột xuất đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành theo quy định của pháp luậT.

b. Tại tuyến huyện, thành phố

BCĐLN ATTP các huyện/thành phố phân công các cơ quan, đơn vị chức năng của huyện, thành phố và chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai hậu kiểm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ, lẻ; cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy chế phối hợp quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

3. Hậu kiểm của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo cơ quan chuyên môn trực thuộc và các đơn vị liên quan triển khai hậu kiểm theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn .

4. Hậu kiểm của ngành Công Thương

Căn cứ Kế hoạch của BCĐLN ATTP tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương, Sở Công thương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch và chỉ đạo Thanh tra Sở phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hậu kiểm tại các cơ sở thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành.

II. Trọng tâm các hoạt động hậu kiểm

1. Hậu kiểm bảo đảm chất lượng thực phẩm

- Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; chất cấm trong chăn nuôi; sử dụng kháng sinh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, thức ăn chăn nuôi, hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ; tiếp tục kiểm soát việc sử dụng salbutamol trong chăn nuôi; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu; kiểm soát hoạt động kinh doanh đa cấp, thương mại điện tử đối với thực phẩm.

- Tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm sản phẩm thực phẩm đặc biệt các nhóm thực phẩm có nguy cơ gây ngộ độc cao.

2. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm

- Hậu kiểm về công bố sản phẩm: Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II, Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Hậu kiểm về điều kiện bảo đảm ATTP: Hậu kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Hậu kiểm đối với thực phẩm nhập khẩu: Hậu kiểm, lấy mẫu kiểm nghiệm theo thứ tự ưu tiên sau: Các sản phẩm thuộc diện miễn kiểm tra nhà nước về ATTP nhập khẩu quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra giảm, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra thông thường (đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại các Phụ lục: II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP).

- Hậu kiểm về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số một số điều của

Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa .

- Hậu kiểm về quảng cáo: Hậu kiểm về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Hậu kiểm về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ và Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố: Hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm ATTP, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm ATTP; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; kiểm soát bảo đảm ATTP tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

3. Đối với cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm

- Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý ATTP trung các nội dung: Việc triển khai công tác bảo đảm ATTP theo chức năng, nhiệm vụ; cấp, thu hồi bản công bố sản phẩm và sản phẩm thuộc đối tượng tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, giấy xác nhận nội dung quảng cáo, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về ATTP; công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm.

- Trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP của các ngành được quy định tại Điều 62, 63, 64 Luật ATTP và Điều 37,38,39 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; Trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân các cấp được quy định tại Điều 65 Luật ATTP và Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Các đoàn hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; Các cơ quan có thẩm quyền ở tỉnh và địa phương áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả mạnh mẽ, quyết liệt như: đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về ATTP; áp dụng thu hồi các loại giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền.

- Thông qua công tác hậu kiểm, phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm về ATTP, không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc, xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường.

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, HẬU KIỂM

1. Sở Y tế chủ trì, phối hợp các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

Công Thương, các sở, ngành thành viên BCĐLN ATTP tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh Kon Tum và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu BCĐLN ATTP tỉnh báo cáo kết quả hậu kiểm về ATTP của tỉnh gửi Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Trưởng ban BCĐLN Trung ương về ATTP.

2. Các mốc thời gian báo cáo

2.1. Đối với các đợt hậu kiểm liên ngành (Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì ATTP, Tết Trung thu) báo cáo theo thời gian quy định ghi trong các bản kế hoạch chi tiết triển khai kiểm tra của từng đợt.

2.2) Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 20/6/2025.

2.3) Báo cáo năm 2025: Trước ngày 05/12/2025.

IV. BẢO ĐẢM KINH PHÍ

Kinh phí phục vụ cho công tác hậu kiểm về ATTP do ngân sách nhà nước ở tỉnh và địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về ATTP năm 2025 của BCĐLN ATTP tỉnh Kon Tum. Đề nghị các sở, ngành, Cục Quản lý thị trường tỉnh Kon Tum và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm);
- Đ/c Trưởng ban BCĐLN ATTP tỉnh;
- Các cơ quan thành viên BCĐLN ATTP tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng Y tế các huyện: Đăk Glei, Ngọc Hồi, Đăk Tô, Tu Mơ Rông, Sa Thầy và thành phố Kon Tum;
- Văn phòng HĐND-UBND các huyện: Đăk Hà, Kon Plông, Kon Rẫy, Ia H'Drai;
- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm;
- Các phòng thuộc Sở Y tế;
- Lưu: VT, BCĐ, ATTP.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Võ Văn Thanh

PHỤ LỤC
CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM
(Kèm theo Kế hoạch số...../KH-BCĐ ngày.....tháng.....năm 2025)

- Luật ATTP số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12.

- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006.

- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007.

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP.

- Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về ATTP; Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP.

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử.

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại sản xuất buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một

số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo.

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo.

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo kiểm dịch thực vật; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi.

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu.

- Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền.

- Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

- Thông tư số 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

- Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30/6/2021 của Bộ Y tế quy định danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

- Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật và ATTP do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý ATTP thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

- Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệm và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệm và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện ATTP thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra, chứng nhận ATTP thủy sản xuất khẩu.

- Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm ATTP thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thay thế Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm ATTP thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.